

Số: 142/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 01 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung*”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 48, khóm M, phường N, thành phố TV, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 48, khóm M, phường N, thành phố TV, tỉnh T;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Trần Văn T với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T với bà Nguyễn Thị Thanh Th thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Văn T với bà Nguyễn Thị Thanh Th cùng xác định có 03 người con chung tên là: Trần Thị Cẩm T1, sinh ngày 12/10/1999,

Trần Băng T2, sinh ngày 05/5/2003 và Trần Ngọc T3, sinh ngày 24/6/2007. Ông T và bà Th cùng thỏa thuận thống nhất theo nguyện vọng của con chung là giao con chung chưa thành niên tên Trần Ngọc T3 cho ông T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông T không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung là Trần Thị Cẩm T1 và Trần Băng T2 đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, không ai bị nhụt điểm về thể chất và tinh thần nên các con tự định đoạt cuộc sống, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn T với bà Nguyễn Thị Thanh Th không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn T với bà Nguyễn Thị Thanh Th khai không có nợ chung, không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*): Ông Trần Văn T với bà Nguyễn Thị Thanh Th cùng thỏa thuận thống nhất là ông T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), được khấu trừ vào 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại lai thu số **0007320**, ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông T được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên. Bà Th không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND Tp.TV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- UBND TT Tiểu Cần, H Tiểu Cần, TTV;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang